

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/05/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P4+RC4+RCDM	7:25	22+0+0	0+0+0		21+0+0	0+0+0	Chuyen 2 RC4- RCDM
2		TD3+CI	7:25	21+1	0+0		19+3	0+0	
3		P5+TD5	7:25	15+7	0+0		10+12	0+0	
4		TGTH1+HSD+AMD	7:30	5+3+11	0+0+0		4+3+12	0+0+0	
5		P4+P8+P1	9:25	5+15+2	0+0+0		1+14+6	0+0+0	
6		RP3+TD2+MRM	9:25	9+13+0	0+0+0		4+17+0	0+0+0	Chuyen 1 TD2- MRM
7		P1+P6+TTC1	9:25	22+0+0	0+0		19+0+3	0+0	Chuyen 1 P1- P6, Chuyen 3 P6-TTC1
8		P2+BK5+TD5	11:25	20+0+0	0+0+0		13+0+9	0+0+0	Chuyen 1 P2- BK5
9		P3+P2+TD2	11:25	13+7+0	0+0+0		11+3+8	0+0+0	
10		AMD+TD3+TD5	13:25	3+15+4	0+0+0		1+5+16	0+0+0	CHUYEN 1 TD3- TD5
11		P4+TD3	13:25	21+1	0+0		17+5	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 3 người P6 về bờ đi TTC1
2/ Đi về trong ngày : 5 ng P4, 5 người TD3 (P7)



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: P4 - RC4 - RCDM	CREW: CHIẾN - Linh - DTùng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	P4					70	NAM TIẾN	Vietnamese
2	LÊ HỒNG ĐẠI	P4	49	1	5		70	D-HANH	Vietnamese
3	LUÔNG HỮU HẬU	P4	48	1	13		89	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM THAI SƠN	P4	55	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI MINH TUẤN	P4	45	1	6	75	70	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ HOANG LONG	P4	39	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN CẢNH TÂN	P4					72	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN LINH	P4					72	NIPI	Vietnamese
9	NHÂM ĐIỆN BIÊN	P4					65	NIPI	Vietnamese
10	VÕ DUY TOÀN	P4	36	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẠO ĐỨC HUNG	P4	47	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI CÔNG THẮNG	P4	38	1	7		53	KH-THAC	Vietnamese
13	DOÀN THANH CÔNG	P4	54	1	5		62	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH TRUNG	P4	44	1	3		72	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH TÂM	P4	33-34	2	17		67	YTE	Vietnamese
16	NGUYỄN DUY THAI	P4	37	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH QUÂN	P4	43	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM VĂN HOÀNG	P4	46	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NHÂN HAI	P4	35	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN KHANH	P4	40	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN NGỌC MINH	P4	41	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HOANG VINH	P4	42	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	22	19	120	1.542	75	21		CHUYEN 02 PAX TU RC4 SANG RCDM
2	RC4	0	0	0	0	0	0	2	
3	RCDM	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	19	120	1.542	75	21		
WEIGHT KG				120	1.542	75			

GRAND TOTAL: 1.737 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 02	TO: TD3 - CLI	CREW: XHOÀN - Dương - Huy	ETA: 09:30
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN TOAN	TD3	34	1	3	70	72	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN HUU HUNG	TD3	27	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
3	CHU MINH HUNG	TD3	35	1	3		84	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI DINH PHI	TD3	26	1	3		63	NIPI	Vietnamese
5	NGUYEN TIEN THANG	TD3					64	NIPI	Vietnamese
6	VUONG VAN THONG	TD3	24-25	2	11		70	YTE	Vietnamese
7	PHAM QUANG TA	TD3					75	NHA THAI	Vietnamese
8	PHAM VAN TUAN	TD3	32	1	5		55	NHA THAI	Vietnamese
9	DINH VAN THANH	TD3	38	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
10	LUONG VAN LUONG	TD3	36	1	10	15	94	KH-THAC	Vietnamese
11	HUYNH THANH TAM	TD3	33	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
12	TRUONG VAN QUANG	TD3	29	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN VAN LOI	TD3	40	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN DUC BINH	TD3	28	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN THIEN	TD3	39	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN HO THIEN TAM	TD3	43	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN QUOC TAN	TD3					69	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TUAN ANH	TD3	42	1	14		68	DVL	Vietnamese
19	VU ANH TRONG	TD3	41	1	10		72	DVL	Vietnamese
20	HOANG VIET HUNG	TD3	31	1	5		76	PSV	Vietnamese
21	TRAN CONG VUONG	TD3	30	1	5		55	PSV	Vietnamese
22	VU MINH TIEN	CLI	29	1	10	30	70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	21	19	120	1.495	85	19		
2	CLI	1	1	10	70	30	3		
TOTAL		22	20	130	1.565	115	22		
WEIGHT KG				130	1.565	115			

GRAND TOAL: 1.810 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/05/2023	TO: P5 - TD5	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: L Hải - V Anh - ĐANG	ETA: 09:25
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN MACH	P5	41	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG VAN TRUNG	P5	42	1	5		66	YTE	Vietnamese
3	TRAN TRUNG HIEU	P5	47	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN QUANG PHUC	P5	46	1	3		46	KH-THAC	Vietnamese
5	DO HOANG TRONG	P5	43	1	7		84	KH-THAC	Vietnamese
6	DO NG VAN THINH	P5	40	1	8		84	KH-THAC	Vietnamese
7	LE DUC THANH	P5	45	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN ANH TUAN	P5	44	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG BA VINH	P5	37	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN QUOC ANH	P5	48-49	2	10		68	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYEN CONG PHUONG	P5	50-51	2	10		67	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC LANG	P5	33-34	2	15		60	T-TIN	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC THANH	P5	35-36	2	12		55	T-TIN	Vietnamese
14	LE XUAN TINH	P5	38	1	7		71	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN DUY QUY	P5	39	1	4		64	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN DINH SUNG	TD5	82	1	6		71	SEAMAP	Vietnamese
17	NGO XUAN LUONG	TD5	83	1	10	130	76	SEAMAP	Vietnamese
18	DAVYDOV DANIIL	TD5	80	1	4		64	KHOAN	Russian
19	ALEKHIN ALEXANDR	TD5	81	1	6		97	KHOAN	Russian
20	NGUYEN HUU HOAN	TD5	76-78	3	8		83	KHOAN	Vietnamese
21	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	79	1	3		90	KHOAN	Vietnamese
22	KARAVKA IVAN	TD5	84	1	12		109	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	15	19	116	1.012	0	10		
2	TD5	7	9	49	590	130	12		
TOTAL		22	28	165	1.602	130	22		
WEIGHT KG				165	1.602	130			

GRAND TOAL: 1.897 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:28
FLIGHT: 04	TO: TGTH1 - HSD - AMD	CREW: HLONG - TRƯỜNG	ETA: 09:20
trang-1a			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN TINH	TGTH1	78	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO QUANG HUÂN	TGTH1	79	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG VAN GIANG	TGTH1	77	1	9	20	72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN HUU CUONG	TGTH1	60,81	2	15		71	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TAN VUONG	TGTH1	76	1	7		67	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN MANH HUNG	HSD	69-70	2	17		84	KH-THAC	Vietnamese
7	LE THANH TUNG	HSD	66	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VIET THANG	HSD	67-68	2	14		74	KH-THAC	Vietnamese
9	HO ANH QUOC	AMD	72	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN SANH	AMD	64	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN NHU BAO CHUONG	AMD	67-68	2	10		85	KH-THAC	Vietnamese
12	DUONG VAN DONG	AMD	73-75	3	18		58	KH-THAC	Vietnamese
13	NGO VAN SAU	AMD	62-63	2	15		69	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VIET LAM	AMD	65-66	2	10		82	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN DOAN DUAN	AMD	69	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN QUANG THANH	AMD	59	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN KHANH ANH DUY	AMD	56	1	7	22	100	HLJOC	Vietnamese
18	TANG XUAN CHIN	AMD	70-71	2	15		65	HLJOC	Vietnamese
19	DUONG VAN HANH	AMD	60-61	2	15		58	HLJOC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH1	5	6	47	347	20	4		
2	HSD	3	5	38	228	0	3		
3	AMD	11	18	109	786	22	12		
TOTAL		19	29	194	1.361	42	19		
WEIGHT KG				194	1.361	42			

GRAND TOAL: 1.597 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/05/2023	TO: P4 - P8 - P1	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: CHIẾN - Linh - DTùng	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO MẠNH DUNG	P4	59	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN MINH TRUNG	P4	64	1	7		78	CODIEN	Vietnamese
3	CHU VAN DAT	P4	58	1	7	40	60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN SON	P4	60	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN HOANG SANG	P4	61	1	8		94	KH-THAC	Vietnamese
6	DUONG DIEP PHI	P8					78	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TRONG THUY	P8					65	KHOAN	Vietnamese
8	CAO DINH THANH	P8					58	KHOAN	Vietnamese
9	DAU VAN MINH	P8					77	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN HAU	P8	50	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
11	NHAM DUC QUANG	P8	54	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM DUC TUAN	P8	59	1	6	5	74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN HUYNH	P8	49	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG NHAT QUANG	P8					58	KHOAN	Vietnamese
15	LE XUAN TUYEN	P8					63	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN QUANG	P8	58	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
17	BUI NGOC TU	P8	52	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN HOA	P8	51	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
19	HUYNH TRUNG NGHIA	P8	53	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VIET HUNG	P8	55-57	3	19		63	DVL	Vietnamese
21	BABKIN	P1	51	1	6		95	KH-THAC	Russian
22	NGUYEN QUANG THO	P1	50	1	5	20	80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	5	5	32	349	40	1		
2	P8	15	11	51	1.015	5	14		
3	P1	2	2	11	175	20	7		
TOTAL		22	18	94	1.539	65	22		
WEIGHT KG				94	1.539	65			

GRAND TOAL: 1.698 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/05/2023	TO: RP3 - TD2 - MRM	AIRCRAFT: 426	ETD: 10:00
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: KHOAN - Duong - Huy	ETA: 11:50
CAM-2			

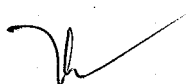
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM HUYNH CUONG	RP3	91	1	16		80	CODIEN	Vietnamese
2	TRAN MINH TUNG	RP3	89-90	2	16		78	CODIEN	Vietnamese
3	HOANG DUC HAI	RP3	92	1	12		67	CODIEN	Vietnamese
4	Dinh Mai Thien	RP3	85	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
5	LUU QUANG DAT	RP3	93	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYEN DAI NGHIA	RP3	94	1	10		52	CODIEN	Vietnamese
7	KIEU VAN TUAN	RP3	88	1	4	22	82	PSV	Vietnamese
8	PHAM VAN HOANG	RP3	87	1	5		55	PSV	Vietnamese
9	LE VAN DUC	RP3	86	1	10		58	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN NGOC THACH	TD2	80	1	7		56	D-HANH	Vietnamese
11	BUI VAN CHINH	TD2					90	KHOAN	Vietnamese
12	VUONG DINH LIEN	TD2	82	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
13	BUI NGOC DUNG	TD2	81	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
14	NGO VAN BAC	TD2	84	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN MINH HAI	TD2	87	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
16	BUI NGOC DO	TD2	83	1	3	40	70	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN DAK KIM	TD2	89-90	2	10		64	KHOAN	Vietnamese
18	QUACH VAN TOI	TD2	88	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM VAN THANG	TD2	91	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
20	TRUONG DUC MANH	TD2	85	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
21	DUONG BA VINH	TD2	78-79	2	20		85	DVL	Vietnamese
22	VU DAI DINH	TD2	86	1	3		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

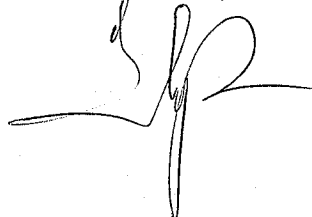
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	9	10	93	612	22	4		CHUYEN 1 PAX TD2-MRM
2	TD2	13	14	83	966	40	174	4	
3	MRM	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	24	176	1.578	62	21		
WEIGHT KG				176	1.578	62			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

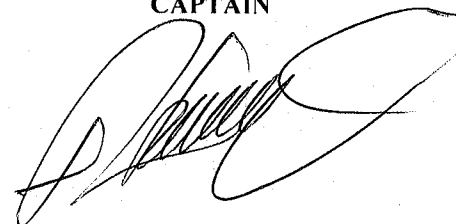
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 07	TO: P1 - P6 - TTC1	CREW: LHM - VAnh - ĐANG	ETA: 11:45
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN TRUNG CHÍNH	P1					65	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN KIM CUÔNG	P1	09	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM THÀNH TÀI	P1	07	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRUNG HIỆU	P1	05	1	4		90	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THẾ VINH	P1	06	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN HỮU DUNG	P1	15-17	3	18		85	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ ĐÌNH PHÚC	P1	28	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HOÀNG ANH TUẤN	P1	20	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ KIẾN TRUNG	P1	22	1	7		84	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN LONG BIÊN	P1	23	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐOÀN VĂN DƯ	P1	26-27	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
12	TẠ QUỐC VIỆT	P1	13-14	2	14		62	YTE	Vietnamese
13	VU QUANG TUYẾN	P1	19	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN THẮNG	P1	02-03	2	20		50	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN HOANG NHÀN	P1	08	1	9		61	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM SỸ HIỆP	P1	11	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ NAM CUÔNG	P1	12	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM HỮU PHƯỚC	P1	21	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ HỒNG HAI	P1	24-25	2	17		64	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN VĂN PHIÊN	P1	18	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐANG QUANG ĐỨC	P1	10	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM ANH SƠN	P1	04	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	22	27	179	1.531	0	19	1	CHUYEN 1 PAX P1-P6 CHUYEN 3 PAX P6-TTC1
2	P6	0	0	0	0	0	0	3	
3	TTC1	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	27	179	1.531	0	22		
WEIGHT KG				179	1.531	0			

GRAND TOAL: 1.710 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
FLIGHT: 08	TO: P2 - BK5 - TD5	CREW: Hạnh - NPhú - Tú	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN MINH TUÂN	P2	90-91	2	20		70	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN LÊ	P2	72	1	10		69	CODIEN	Vietnamese
3	ĐẶNG TRỌNG DŨNG	P2	88-89	2	20		66	CODIEN	Vietnamese
4	PHẠM TRỌNG NGHĨA	P2	69	1	14		95	CODIEN	Vietnamese
5	ĐÀO DUY ĐIẾP	P2	93	1	14		82	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN KIM THẠCH	P2	79-80	2	20		78	CODIEN	Vietnamese
7	NÔNG MINH HẢI	P2	94	1	11		70	CODIEN	Vietnamese
8	PHẠM XUÂN HẢI	P2	77-78	2	12		74	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYỄN HUY HOÀNG	P2	92	1	13		83	CODIEN	Vietnamese
10	ĐỖ VĂN THÀNH	P2	70-71	2	15		85	CODIEN	Vietnamese
11	TRẦN SƠN TÙNG	P2	81	1	10		67	CODIEN	Vietnamese
12	TRẦN MẠNH CƯỜNG	P2	73	1	10		68	CODIEN	Vietnamese
13	BUI ĐỨC HẬU	P2	97-98	2	20		66	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN ANH	P2	99,100	2	20		65	CODIEN	Vietnamese
15	LÊ TRUNG HIỆU	P2	87	1	12		100	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN NGỌC QUYẾT	P2	86	1	11		61	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN NHẬT LINH	P2	96	1	14		76	XAYLAP	Vietnamese
18	BUI TRỌNG HỘI	P2	95	1	18		66	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐẶNG HUY CẬN	P2	84-85	2	11		60	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN QUỐC TUÂN	P2	82-83	2	9		71	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	20	29	284	1.472	0	13		CHUYEN 1 PAX P2-BK5
2	BK5	0	0	0	0	20	0		
3	TD5	0	0	0	0	40	9		
TOTAL		20	29	284	1.472	60	22		
WEIGHT KG				284	1.472	60			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/05/2023	TO: P3 - P2 - TD2	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:15
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: LHai - VAnh - ĐANG	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU TRUNG KIEN	P3	25	1	12	30	80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN PHONG	P3	34	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI SY CONG	P3	32	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN NAM	P3	26-27	2	15		69	YTE	Vietnamese
5	NGUYEN THANH PHONG	P3	28	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI THE DUONG	P3	29	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN QUOC BINH	P3	22	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN THIEN THANH	P3	33	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN LE TUNG	P3	21	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
10	VU DUC HUNG	P3	30-31	2	5		91	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TRUONG AN	P3	24	1	15		79	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TAT LOC	P3	23	1	5		59	PSV	Vietnamese
13	VU VAN LOI	P2	01-02	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
14	HOANG PHAM DAI	P2	98	1	17		59	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAM VAN LONG	P2	03	1	12		64	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN PHUC HIEN	P2	99,900	2	15		87	XAYLAP	Vietnamese
17	HA VAN NGHIA	P2	04-05	2	19		64	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN QUOC KHANH	P2	58-59	2	15		57	XAYLAP	Vietnamese
19	TRAN QUOC TOAN	P2	57	1	6		68	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	12	14	94	883	30	10		
2	P2	7	11	102	466	0	4		
3	TD2	0	0	0	0	20	8		
TOTAL		19	25	196	1.349	50	22		
WEIGHT KG				196	1.349	50			

GRAND TOAL: 1.595 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN







FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 14:30
FLIGHT: 10	TO: AMD - TD3 - TD5	CREW: Hạnh - NPhú - Tú	ETA: 16:20
CAM-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HỒ TRẦN PHƯƠNG ĐÔNG	AMD				25	70	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐINH HỮU TÍNH	AMD	80	1	4	45	65	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN MINH DUC *	AMD	83	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
4	THAI BA HUNG	AMD	86	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN KHANH	AMD	88	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN VINH	AMD	87	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ XUÂN TUÂN	AMD	81	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TRẠI	AMD	79	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
9	DƯƠNG MẠNH PHỦ	AMD	82	1	13		79	KH-THAC	Vietnamese
10	TRƯƠNG VĂN BA	AMD	84	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	AMD	77-78	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGÔ VĂN BẮC	AMD	85	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐOÀN HỒNG DƯƠNG	AMD	90	1	13		68	KH-THAC	Vietnamese
14	HỒ ĐỨC VIỆT	AMD	89	1	6		72	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN DOANH	AMD	91-92	2	10		64	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN SY LÊ	TD5	96	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
17	GIMRANOV	TD5	97	1	9		85	VTB	Russian
18	HỒ VĂN ANH	TD5	95	1	4		76	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	15	16	118	1.009	70	5		CHUYEN 1 PAX TD3-TD5
2	TD3	0	0	0	0	0	0+1		
3	TD5	3	3	18	217	0	17		
TOTAL		18	19	136	1.226	70	22		
WEIGHT KG				136	1.226	70			

GRAND TOAL: 1.432 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

pilot



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/05/2023	TO: P4 - TD3	AIRCRAFT: 416	ETD: 14:35
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: LHải - VAnh - ĐANG	ETA: 16:25
VANG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN KHOÀI	P4	68	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐAM VĂN QUANG	P4	71	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ANH THANG	P4	69	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese
4	HA TÂN DUNG	P4	90	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ HỒNG TRUNG	P4	75	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC TUYẾN	P4	89	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI MẠNH CUÔNG	P4	73	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TOÀN	P4	80-81	2	11		65	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐOÀN XUÂN CUÔNG	P4	83	1	12		70	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYỄN BA THUẬN	P4	84-86	3	17		66	CODIEN	Vietnamese
11	KIM NHẬT THANH	P4	87-88	2	15		69	CODIEN	Vietnamese
12	PHAN PHI LONG	P4	76-77	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ PHÚC HOÀNG	P4	57	1	5		85	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN QUANG THOÀ	P4	70	1	13		67	XAYLAP	Vietnamese
15	BUI NGỌC NAM	P4	91-92	2	14		70	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN LUYỆN	P4	72	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU THIÊN	P4	77-78	2	20		64	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH HÙNG	P4	67	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM TIẾN ĐẠT	P4	65-66	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
20	HO VAN QUYNH	P4	82	1	5		64	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN HOÀNG	P4	74	1	5		71	KHAI-THAC	Vietnamese
22	ĐÀU CÔNG SAU	TD3	11-12	2	12		86	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	21	29	216	1.430	0	17		
2	TD3	1	2	12	86	0	5		
TOTAL		22	31	228	1.516	0	22		
WEIGHT KG				228	1.516	0			

GRAND TOAL: 1.744 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN